

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 13-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/HSST, ngày 02-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS, ngày 29-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắc Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1961 và con bà Chu Thị Kim N, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-7-2016, bị Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 01-6-2017, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo đã được xoá án tích); biện pháp ngăn chặn áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tr, xã M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07h30' ngày 18-10-2020, Nguyễn Tấn Đ đến nhà anh Nguyễn Thành M (sinh năm 1992) tại thôn Đ, xã M để phụ dọn dẹp chuẩn bị tiệc mừng tân gia. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, trong lúc dọn dẹp thì quần của Đ bị bẩn nên Đ đã hỏi mượn quần của anh M để mặc. Anh M đồng ý và đi vào phòng ngủ lấy 01 quần Jean màu xanh xám cho Đ mượn. Khi mặc quần vào thì Đ phát hiện bên trong túi quần bên phải có đề số tiền 11.200.000 đồng nhưng vì muốn chiếm đoạt số tiền nêu trên nên Đ gọi điện thoại nhờ anh Hoàng Văn D (sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) đến chở về. Anh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48E1-277.71 chở Đ về tới khu vực chợ xã Đức Mạnh thì Đ xuống xe mua 01 áo thun với giá là 100.000 đồng. Đ lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 10.600.000 đồng gồm 53 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng Đ đưa cho anh D nhờ giữ hộ. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, anh M gọi điện thoại cho Đ hỏi về số tiền trong túi quần mà anh M cho mượn thì Đ trả lời là không có. Sau đó, anh M đến nhà anh D gặp và yêu cầu Đ trả lại tiền cho anh M nhưng Đ cố tình không trả mà bỏ chạy sau đó Đ đã gọi điện cho anh M xin lỗi về việc đã lấy số tiền trong túi quần của anh M. Cùng ngày, anh D giao nộp số tiền 10.600.000 đồng cho công an xã Đức Mạnh. Sau đó, Nguyễn Tấn Đ được cơ quan điều tra triệu tập đến trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CTr-VKS ngày 01-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội "*Chiếm giữ trái phép tài sản*" theo khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội "*Chiếm giữ trái phép tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 06 (*Sáu*) đến 09 (*Chín*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng

trả lại 01 quần Jean màu xanh xám và số tiền 10.600.000 đồng cho anh Nguyễn Thành M là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với anh Hoàng Văn D do không biết số tiền 10.600.000 đồng là do bị can chiếm giữ trái phép của anh Nguyễn Thành M nên không có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện: Vào khoảng 10h30' ngày 18-10-2020, tại thôn Đ, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông anh Nguyễn Thành M cho Nguyễn Tấn Đ mượn chiếc quần Jean màu xanh xám trong túi quần có để số tiền 11.200.000 đồng, sau khi phát hiện anh M đã yêu cầu Đ trả lại số tiền 11.200.000 đồng đồng nhưng Đ cố tình chiếm giữ không trả lại cho anh Nguyễn Thành M. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã phạm vào tội "*Chiếm giữ trái phép tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Điều 176 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc dưới 10.000.000 đồng nhưng

tài sản là di vật, cổ vật bị giao nhảm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức biết rằng “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Khi bị cáo được anh M cho mượn quần Jean để mặc và phát hiện trong túi quần để số tiền 11.200.000 đồng, dù anh M đã yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, nhưng vì lòng tham bị cáo cố tình chiếm giữ số tiền không phải là tài sản của bị cáo để mua áo thun 100.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân 500.000 đồng, còn lại 10.600.000 đồng bị cáo đưa cho anh D nhờ giữ hộ. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền, trở thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6]. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24-7-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 01-6-2017, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo đã được xóa án tích).

[7]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 quần Jean màu xanh xám, số tiền 10.600.000 đồng cho anh M là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 176, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 quần Jean màu xanh xám, số tiền 10.600.000 đồng cho anh Nguyễn Thành M là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh